

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 13 - 02 - 2025

“V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Thiết.
2. Ông Hoàng Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hương - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức số hóa hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 321/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2025 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02/01/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20/01/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lý Thị T (Lý Huyền T), sinh năm 1996.

- Bị đơn: Anh Mai Văn K, sinh năm 1989.

Cùng nơi cư trú: Thôn 1 T, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

(Chị T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Anh K đã được Tòa án triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần nhưng tại phiên tòa vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Lý Thị T (Lý Huyền T) trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Mai Văn K được tự do tìm hiểu, chung sống cùng nhau và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2016, có đăng ký kết hôn theo quy định ngày 08/11/2016 tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng trong thời gian đầu chung sống hạnh phúc bình thường, một thời gian sau đó đi làm ăn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn không còn tình cảm. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không thống nhất trong làm ăn phát triển kinh tế gia đình, Anh K thường tụ tập rượu chè rồi

đánh chửi vợ. Chị xác định không còn tình cảm với Anh K, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị với Anh K đã quá căng thẳng, trầm trọng, không thể đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái. Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mai Văn K theo quy định pháp luật.

- Về con chung: Chị và anh Mai Văn K có 01 con chung là cháu Mai Việt H, sinh ngày 14/11/2016. Ly hôn chị nhất trí để Anh K được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Mai Việt H đến khi trưởng thành và chị chu cấp nuôi con theo khả năng, chị không đề nghị Tòa án giải quyết về phần cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, đất đai chung: Chị và anh Mai Văn K không có tài sản chung, đất đai chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

- Về công nợ chung: Chị và anh Mai Văn K không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không đề nghị Tòa án giải quyết khi ly hôn.

Chị Lý Thị T xác định anh Mai Văn K đã biết và được chị trực tiếp thông báo về việc chị gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên để giải quyết việc ly hôn giữa chị với Anh K, nhưng Anh K cố tình trốn tránh nghĩa vụ không đến Tòa án làm việc.

Tại phiên tòa, chị Lý Thị T vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Chị T giữ nguyên ý kiến đã trình bày nêu trên, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì khác.

*** Đối với bị đơn anh Mai Văn K:**

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên đã gửi Thông báo thụ lý vụ án số 321/2024/TLST-HNGĐ ngày 13/11/2024; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 02/01/2025 và các văn bản tố tụng khác cho anh Mai Văn K biết, báo gọi Anh K nhiều lần đến Tòa án giải quyết vụ án nhưng Anh K không trực tiếp đến Tòa án làm việc. Tòa án đã phối hợp với đại diện thôn 1 T, xã T trực tiếp đến nơi cư trú, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của Anh K để lấy lời khai và làm việc nhưng Anh K thường xuyên không có mặt ở nhà. Tòa án đã tiến hành làm việc với đại diện gia đình Anh K (mẹ đẻ của Anh K là bà Nguyễn Thị T) và đại diện chính quyền địa phương (thôn 1 T, xã T) để trực tiếp thông báo về việc chị Lý Thị T gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên để giải quyết việc ly hôn giữa Chị T với Anh K, nhưng Anh K cố tình trốn tránh nghĩa vụ không đến Tòa án làm việc. Như vậy người bị khởi kiện là anh Mai Văn K đã cố tình trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục chung theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tòa án tiến hành lấy lời khai của cháu Mai Việt H, sinh ngày 14/11/2016 (là con chung của chị Lý Thị T và anh Mai Văn K), cháu H trình bày khi bố mẹ cháu giải quyết ly hôn, cháu có nguyện vọng được trực tiếp ở cùng với bố cháu là Mai Văn K, cháu tự nguyện ở với bố, cháu không bị ai xúi giục, ép buộc.

Tòa án xác minh tại địa phương thôn 1 T, xã T, huyện H được cung cấp: Hiện nay chị Lý Thị T và anh Mai Văn K là công dân đăng ký hộ khẩu thường trú

tại thôn 1 T, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Chị T và Anh K có được tìm hiểu và có đăng ký kết hôn với nhau theo quy định, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Tình cảm vợ chồng trong thời gian đầu chung sống hạnh phúc bình thường, đến khoảng vài năm trở lại đây thì vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn, mỗi người đi làm một nơi, không thấy anh chị chung sống cùng nhau tại thôn 1 T, xã T nữa. Theo chính quyền được biết thì do Chị T và Anh K xảy ra mâu thuẫn với nhau, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không thống nhất trong làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Ngoài ra, Tòa án còn tiến hành xác minh đối với bà Nguyễn Thị T là mẹ đẻ của anh Mai Văn K thể hiện nội dung mâu thuẫn giữa Chị T và Anh K như đại diện thôn 1 T cung cấp; về nơi cư trú của Anh K, Anh K vẫn thường xuyên ở cùng gia đình bà tại thôn 1 T, xã T, tuy nhiên hiện nay Anh K đi làm ở địa phương khác, bà T xác nhận bà đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án số 321/2024/TLST-HNGĐ ngày 13/11/2024 của Tòa án về việc giải quyết ly hôn giữa Chị T và Anh K, do nhân viên bưu điện chuyển đến cho Anh K, bà đã gọi điện báo cho Anh K biết toàn bộ nội dung thông báo nhưng Anh K nói Chị T làm đơn thì Chị T tự giải quyết. Để đảm bảo quyền lợi cho đương sự, Tòa án đã phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành niêm yết toàn bộ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về tài liệu, chứng cứ: Các đương sự cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm:

- Nguyên đơn chị Lý Thị T cung cấp cho Tòa án: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); căn cước công dân Lý Thị T (bản sao); giấy xác nhận cư trú bản gốc; giấy khai sinh Mai Việt H (bản sao); Giấy khai sinh số 244/1996 quyền số 07/1996 họ tên Lý Thị T do UBND huyện Hàm Yên cấp lại ngày 22/5/2014 (bản sao); Trích lục thay đổi hộ tịch số 221/TLTĐHT ngày 29/11/2024 của UBND huyện Hàm Yên (bản sao); căn cước công dân Lý Huyền T (bản chứng thực).

- Bị đơn anh Mai Văn K cung cấp cho Tòa án: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác, thông báo anh Mai Văn K đến Tòa án làm việc để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định pháp luật. Tuy nhiên các lần thông báo của Tòa án Anh K đều không đến làm việc nên Tòa án không tiến hành hòa giải được cho các bên đương sự suy nghĩ lại tình cảm để quay về hàn gắn, đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình. Vì vậy Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định chung của pháp luật.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:*

- *Về tố tụng:* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

- *Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự:* Nguyên đơn chị Lý Thị T chấp hành tốt các quy định của pháp luật; bị đơn anh Mai Văn K đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt không đến Tòa án làm việc nên Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho Anh K theo quy định pháp luật. Vì vậy có thể xác định anh Mai Văn K đã cố tình trốn tránh nghĩa vụ của mình, nên vụ án được giải quyết theo thủ tục chung.

- *Về việc giải quyết vụ án:* Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 179, điểm e khoản 1 Điều 192; các Điều 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị T (Lý Huyền T).

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị T (Lý Huyền T) được ly hôn với anh Mai Văn K.

- Về con chung: Giao cháu Mai Việt H, sinh ngày 14/11/2016 cho anh Mai Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Chị Lý Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Mai Văn K và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở; Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

- Về án phí: Chị Lý Thị T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Anh Mai Văn K không phải chịu tiền án phí.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

- Về thẩm quyền: Chị Lý Thị T có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Mai Văn K nên xác định đây là vụ án “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Theo thông tin Chị T cung cấp và Tòa án xác minh thì hiện nay bị đơn anh Mai Văn K là công dân đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn 1 T, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc vắng mặt của bị đơn anh Mai Văn K tại phiên tòa: Qua xác minh tại địa phương nơi Anh K cư trú và chính quyền địa phương cung cấp: Anh K vẫn thường xuyên cư trú tại địa phương. Trước khi Chị T nộp đơn ly hôn lên Tòa án thì Chị T đã thông báo cho Anh K biết việc chị sẽ làm đơn ly hôn với Anh K gửi Tòa án

giải quyết, Anh K biết nhưng không đến Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo quy định pháp luật về thụ lý vụ án, mở phiên họp công khai chứng cứ, xét xử thông qua chị Lý Thị T (vợ Anh K), bà Nguyễn Thị T (mẹ đẻ của Anh K) và chính quyền tại địa phương. Như vậy người bị kiện là anh Mai Văn K đã cố tình trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục chung theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Mai Văn K theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về tên của chị Lý Thị T: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, chị Lý Thị T đã làm thủ tục đổi tên phần chữ đệm và tên từ Lý Thị T thành Lý Huyền T theo Trích lục thay đổi hộ tịch số 221/TLTĐHT, ngày 29/11/2024 của Ủy ban nhân dân huyện Hàm Yên và giấy khai sinh số 244/1996 của chị Lý Thị T do đó chị Lý Thị T hiện có tên là Lý Huyền T.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị T và anh Mai Văn K được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 08/11/2016 tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang, việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc và được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán của địa phương. Như vậy, quan hệ hôn nhân của Chị T và Anh K là hợp pháp.

Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng trong thời gian đầu chung sống hạnh phúc bình thường, sau đó vợ chồng đi làm ăn xa nên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa Chị T và Anh K là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không thống nhất trong làm ăn phát triển kinh tế gia đình. Chị T xác định không còn tình cảm với Anh K, mâu thuẫn vợ chồng đã quá căng thẳng, trầm trọng, không thể đoàn tụ xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái. Thực tế Chị T và Anh K đã sống ly thân nhau mỗi người một nơi, không ai quan tâm thăm hỏi gì đến nhau nữa. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị T và Anh K đã quá căng thẳng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia đình và nuôi dạy con cái. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Lý Thị T và xử cho Chị T được ly hôn với anh Mai Văn K theo quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Lý Thị T và anh Mai Văn K có 01 con chung là Mai Việt H, sinh ngày 14/11/2016.

Từ khi vợ chồng anh chị sống ly thân đến nay cháu Mai Việt H vẫn trực tiếp ở cùng anh Mai Văn K và bà nội, do Anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Căn cứ kết quả xác minh tại địa phương thì cuộc sống của cháu H vẫn đảm bảo cả về tinh thần, vật chất và được học tập đầy đủ khi ở với anh Mai Văn K; Chị Lý Thị T nhất trí để Anh K được trực tiếp nuôi cháu H đến khi trưởng thành và chị chu cấp theo khả năng, không đề nghị Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung; Cháu H cũng có nguyện vọng được ở cùng với bố đẻ là anh Mai Văn K. Để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của cháu H, qua xem xét ý kiến của Chị T và cháu H. Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao cháu

Mai Việt H, sinh ngày 14/11/2016 cho anh Mai Văn K được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Do anh Mai Văn K không đến Tòa án làm việc nên không xác định được Anh K có yêu cầu Chị T cấp dưỡng nuôi con chung không. Do đó, Hội đồng xét xử xét không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, đất đai chung: Chị Lý Thị T xác định vợ chồng không có tài sản chung, đất đai chung không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5] Về công nợ chung: Chị Lý Thị T xác định vợ chồng không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lý Thị T phải chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Anh Mai Văn K không phải chịu tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 179, điểm e khoản 1 Điều 192; các Điều 227, 228, 235, 238, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị T (Lý Huyền Trang).

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lý Thị T (Lý Huyền T) được ly hôn với anh Mai Văn K.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Mai Việt H, sinh ngày 14/11/2016 cho anh Mai Văn K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Chị Lý Thị T (Lý Huyền T) không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Mai Văn K và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở; Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

3. Về án phí:

- Nguyên đơn: Chị Lý Thị T (Lý Huyền T) phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002862, ngày 18/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (nộp theo hình thức trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia ngày 13 tháng 11 năm 2024). Ghi nhận chị Lý Thị T (Lý Huyền T) đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

- Bị đơn: Anh Mai Văn K không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lý Thị T (Lý Huyền T) và anh Mai Văn K được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã Tân Thành (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Tùng

